TỶ LỆ XÍCH

1:500 0m 5m 10m 0 5m 10m 20m

N

ĐI QL.19

ĐI TUYẾN ĐƯỜNG VÀO KDL HÀM HỒ

Hành lang an toàn đường bộ

ĐƯỜNG TRÁNH PHÍA NAM QL.19

Hành lang an toàn đường bộ

ĐI QL.19

R1 R2 R3 R4 R5 R6 R7 R8 R9 R10 R11 R12 R13 R14 R15 R16 R17 R18 R19

1 NHÀ BẢO VỆ (hiện trạng)
2 NHÀ XE (hiện trạng)
3 NHÀ VĂN PHÒNG (hiện trạng)
4 NHÀ XƯỞNG PHÂN LOẠI VÀ ĐỘT RÁC (xây mới)
5 NHÀ NGHỈ CA (xây mới)
6 BỂ XỬ LÝ BĂNG CLO (xây mới)
7 BỂ XỬ LÝ RÁC (hiện trạng)
8 HỒ SINH HỌC (hiện trạng)
9 HỐ CHÔN RÁC (hiện trạng)
10 HỐ CHÔN TRO XỈ (xây mới)
11 TRẠM BIẾN (hiện trạng)
12 TRẠM CÂN (hiện trạng)
13 BỆ RỬA XE (hiện trạng)
14 BỂ CHỨA NƯỚC PCCC (xây mới)
15 SÂN PHƠI RÁC (xây mới)

KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT
- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- ĐẤT XÂY DỰNG HỒ SINH HỌC, BỂ XỬ LÝ
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT XÂY DỰNG HỐ CHÔN LẤP
- ĐẤT CÂY XANH
- ĐẤT SÂN BÃI
- ĐẤT GIAO THÔNG

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ MỐC RANH QUY HOẠCH

Tên mốc	Tọa độ X	Tọa độ Y	Khoảng cách (m)
R1	1535732,364	576102,898	90,50
R2	1535679,763	576176,548	56,08
R3	1535721,891	576213,565	29,61
R4	1535715,816	576242,584	41,67
R5	1535689,387	576274,805	52,37
R6	1535647,394	576243,519	22,60
R7	1535631,110	576259,194	24,92
R8	1535611,873	576243,347	113,43
R9	1535535,437	576327,158	37,21
R10	1535510,290	576299,735	117,85
R11	1535431,556	576212,048	40,39
R12	1535405,103	576181,527	87,38
R13	1535349,777	576113,899	184,15
R14	1535488,037	575992,266	102,48
R15	1535577,698	576041,902	82,77
R16	1535634,499	576102,099	58,22
R17	1535668,959	576055,167	35,75
R18	1535701,532	576069,889	22,31
R19	1535719,592	576082,991	23,65
R1	1535732,364	576102,898	

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH

Stt	Thành phần đất	Quy hoạch phê duyệt theo Quyết định số 1551/QĐ-CTUBND ngày 21/7/2008		Điều chỉnh quy hoạch		Chênh lệch Tăng (+), Giảm (-) (m^2)
		Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất xây dựng công trình	929,36	1,33	2.431,49	3,47	1.502,13
2	Đất xây dựng hồ sinh học, bể xử lý	2.363,00	3,37	3.338,55	4,76	975,55
3	Đất xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật	24.525,21	34,99	16.356,21	23,34	-8.169,00
4	Đất xây dựng hố chôn lấp	25.454,24	36,31	24.375,22	34,77	-1.079,02
5	Đất cây xanh cách ly	16.828,96	24,01	23.599,30	33,66	6.770,34
	Tổng cộng	70.100,77	100,00	70.100,77	100,00	0,00

BẢNG THỐNG KÊ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

Ký hiệu	Hạng mục	Diện tích sàn (m^2)	Số lượng	Diện tích xây dựng (m^2)	Tầng cao xây dựng
I	Công trình kiến trúc			2.431,49	
1	Nhà bảo vệ (hiện trạng)	33,64	1	33,64	1
2	Nhà xe (hiện trạng)	123,83	1	123,83	1
3	Nhà văn phòng (hiện trạng)	145,70	1	145,70	1
4	Nhà xưởng phân loại và đốt rác (xây mới)	1.028,16	2	2.056,32	1
5	Nhà nghỉ ca (xây mới)	72,00	1	72,00	1
II	Công trình hồ sinh học và bể xử lý			3.338,55	
6	Bể xử lý bằng clo (xây mới)		1	180,00	
7	Bể xử lý (hiện trạng)		1	169,32	
8	Bể lắng sinh học (hiện trạng)		4	2.989,23	
III	Công trình hố chôn lấp			24.375,22	
9	Hố chôn rác (hiện trạng)		2	17.865,60	
10	Hố chôn tro xỉ (xây mới)		2	6.509,62	
IV	Công trình hạ tầng kỹ thuật			16.356,21	
11	Trạm điện (hiện trạng)		1	6,00	
12	Trạm cân (hiện trạng)		1	52,92	
13	Bệ rửa xe (hiện trạng)		1	29,40	
14	Bể chứa nước PCCC (xây mới)		1	36,00	
15	Sân phơi rác (xây mới)		1	3.004,74	
16	Đường giao thông và sân đường nội bộ			13.227,15	
V	Cây xanh			23.599,30	

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2023

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH: SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2023

CHỦ ĐẦU TƯ: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2023

SỞ ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500

BÃI CHÔN LẤP CHẤT THẢI RẮN HUYỆN TÂY SƠN

ĐỊA ĐIỂM: XÃ TÂY XUÂN, HUYỆN TÂY SƠN

TÊN BẢN VẼ:

BẢN SỞ ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH-03/...	GHÉP: 01 x A0	TỶ LỆ: 1/500	NGÀY: .../.../2023
THỂ HIỆN	KTS. NGUYỄN TRANG TÂN		
CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ	KTS. ĐÀO HOÀNG CHƯƠNG		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	KTS. TRẦN HÀ ANH VŨ		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	KS. NGUYỄN XUÂN THẠNH		

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN XUÂN THẠNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG
PHƯƠNG VIỆT QUY NHƠN
ĐỊA CHỈ: SỐ 14 ĐƯỜNG NGUYỄN PHONG SẮC - P. QUANG TRUNG - TP QUY NHƠN
TEL: 0256.3741.726

BẢN VẼ: SƠ ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT — 05